

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI GIẢI PHÁP CHUYỂN ĐỔI SỐ TMC**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI GIẢI PHÁP CHUYỂN ĐỔI SỐ TMC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TMC DIGITAL TRANSFORMATION SOLUTION TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110846395

**3. Ngày thành lập:**

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 8, Ngõ 72/52/2 Đường Tây Mỗ, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                              | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | In ấn<br>(Trừ loại cấm)                                                                                | 1811        |
| 2.  | Dịch vụ liên quan đến in<br>(Trừ khắc rập khuôn, rập khuôn tem và loại Nhà nước cấm)                   | 1812        |
| 3.  | Sao chép bản ghi các loại                                                                              | 1820        |
| 4.  | Sản xuất linh kiện điện tử                                                                             | 2610        |
| 5.  | Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính                                              | 2620        |
| 6.  | Sản xuất thiết bị truyền thông                                                                         | 2630        |
| 7.  | Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng                                                                     | 2640        |
| 8.  | Sản xuất đồ chơi, trò chơi<br>Chi tiết: Sản xuất trò chơi điện tử                                      | 3240        |
| 9.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>(Trừ hoạt động đấu giá và hoạt động Nhà nước cấm)                | 4610        |
| 10. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>(Trừ dược phẩm và dụng cụ y tế)                                  | 4649        |
| 11. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                    | 4651        |
| 12. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                     | 4652        |
| 13. | Bán buôn tổng hợp<br>(Trừ loại Nhà nước cấm)                                                           | 4690        |
| 14. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh | 4741(Chính) |
| 15. | Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh<br>(loại Nhà nước cho phép)                   | 4764        |

|     |                                                                                                                       |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 16. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>(Trừ đầu giá hàng hóa)                                     | 4791 |
| 17. | Xuất bản phần mềm<br>Chi tiết: Sản xuất phần mềm<br>(Trừ xuất bản phẩm)                                               | 5820 |
| 18. | Lập trình máy vi tính                                                                                                 | 6201 |
| 19. | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                   | 6202 |
| 20. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                       | 6209 |
| 21. | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                                    | 6311 |
| 22. | Cổng thông tin<br>(Trừ hoạt động báo chí)                                                                             | 6312 |
| 23. | Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu<br>(Trừ dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí)                             | 6399 |
| 24. | Hoạt động tư vấn quản lý<br>(Trừ hoạt động kế toán, kiểm toán, tư vấn pháp luật)                                      | 7020 |
| 25. | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ                             | 7212 |
| 26. | Quảng cáo<br>(Trừ hoạt động Nhà nước cấm)                                                                             | 7310 |
| 27. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>(Trừ hoạt động hợp báo)                                                  | 8230 |
| 28. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: - Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa; | 8299 |

**6. Vốn điều lệ:** 9.000.000.000 VNĐ

### 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: PHẠM QUANG HUY

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 02/11/1990 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 017090000099

Ngày cấp: 10/07/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 5, Ngõ 201 phố Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 5, Ngõ 201 phố Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: PHẠM QUANG HUY

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 02/11/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 017090000099

Ngày cấp: 10/07/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 5, Ngõ 201 phố Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 5, Ngõ 201 phố Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội